TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 25/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan.

Ông Lê Doãn Giới.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn T**; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Trần Thị X; vợ: Sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị H (Không đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 29/2010/HSST ngày 29/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 80/2015/HSST ngày 25/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cộng 30 tháng tù của Bản án số 29/2010/HSST ngày 29/12/2010, buộc chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù, đến ngày 09/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h ngày 02/4/2021 trên Quốc lộ 1A thuộc thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện xe ôtô taxi biển kiểm soát 36A-230… do chị Phạm Thị C điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn T ở xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang cất giấu 01 túi nolon màu trắng đựng 05 viên nén màu vàng cam và 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn màu trắng tại vị trí để đồ của cánh cửa xe bên phải xe ôtô taxi biển kiểm soát 36A-230…và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành thu giữ niêm phong và trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 1390/PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 05 viên nén màu vàng cam của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,128g loại MDMA; chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,345g loại Ketaminne.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T khai nhận: Khoảng $20^h30'$ ngày 02/4/2021 T đi bộ ra khu vực trước cổng Nhà máy thuốc lá thị trấn H, huyện H hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 02 túi ma túy với số tiền 4.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết; sau khi đồng ý bán nhận tiền của T và bảo T đi ra cổng chợ L, huyện H nhận ma túy. T đi ra cổng chợ L nhận số ma túy trên và đi bộ về nhà ở thôn P, xã Y, huyện H gọi điện thuê chị Phạm Thị C là người lái taxi chở T lên thành phố Thanh Hóa thuê phòng trọ để sử dụng số ma túy trên. Khi lên xe T ngồi ghế phụ và đã cất giấu số ma túy trên vào ngăn để đồ của cánh cửa xe ôtô 36A-230… bên phụ xe. Khi xe ôtô đi đến thôn H, xã Q, huyện H thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Về vật chứng: 01 xe ôtô biển kiểm soát 36A-230…, quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả cho chủ sở hữu; chiếc điện thoại Nokia và số ma túy còn lại sau khi giám định cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để chờ xét xử.

Cáo trạng số 45/CTr-VKSHH-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng $20^h30'$ ngày 02/4/2021 Bùi Văn T đi ra khu vực trước cổng Nhà máy thuốc lá thị trấn H mua 05 viên thuốc lắc, 02 túi ma túy với số tiền 4.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết; sau khi mua được ma túy T gọi xe taxi đi thành phố Thanh Hóa để thuê phòng trọ sử dụng ma túy, khi đi đến thôn H, xã Q thì Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng vụ án.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại di động Nokia 1174 và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Ngày 02/4/2021, Bùi Văn T có mua 05 viên thuốc lắc, 02 túi ma túy với số tiền 4.000.000 đồng của một người đàn ông không quen ở khu vực cổng Nhà máy thuốc lá thị trấn H, sau đó gọi xe taxi đi thành phố Thanh Hóa để thuê phòng trọ sử dụng ma túy; đến

khoảng 22^{h} ngày 02/4/2021 trên Quốc lộ 1A thuộc thôn H, xã Q, huyện H thì Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma túy ở ngăn để đồ của cánh cửa xe ôtô 36A-230… bên phụ xe, nơi bị cáo ngồi.

Kết luận giám định số 1390/PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 05 viên nén màu vàng cam của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,128g loại MDMA; chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,345g loại Ketaminne.

Số ma túy thu giữ từ hành vi phạm tội của Bùi Văn T gồm 05 viên nén, có tổng khối lượng 2,128g, loại MDMA và 1,345g loại Ketamine là 02 chất ma túy không trong cùng một điểm tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên việc tính tổng khối lượng các chất ma túy được tính theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Nhân thân: Bị cáo ngày 29/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Cướp tài sản" (bị cáo phạm tội ngày 04/8/2010, thời điểm này bị cáo chưa đủ 18 tuổi); ngày 25/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cộng 30 tháng tù của Bản án số 29/2010/HSST ngày 29/12/2010, buộc chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù; ngày 09/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù, do đó đến ngày phạm tội lần này (ngày 02/4/2021) bị cáo đã chấp hành xong

Bản án số 80/2015/HSST ngày 25/11/2015 là 02 năm 23 ngày, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo không tốt và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn T ở khu vực trước cổng Nhà máy thuốc lá thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, nơi cư trú nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị Phạm Thị C là lái xe taxi chở Bùi Văn T nhưng chị C không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7] Vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định gồm 04 viên nén màu vàng cam, khối lượng 1,685g và 1,281g chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu xanh đã thu giữ không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại vì lý do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T **02** (*Hai*) năm **08** (*Tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/4/2021.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 viên nén màu vàng cam, khối lượng 1,685g và 1,281g chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu xanh. (Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số

49/BBGN ngày 21/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thắng